SỞ Y TẾ TÂY NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂY NINH

Số: 992 /TB-BVĐK

V/v xây dựng danh mục vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 05 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO
YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu vật tư y tế tiêu hao, vật tư y tế tim mạch can thiệp năm 2023 tại bệnh viện đa khoa Tây Ninh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh

Địa chỉ: số 626 đường 30/4, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: DS. Nguyễn Chánh Hy
- Chức vụ: Phó phòng VT-TBYT
- Số ĐT: 0985.229.227
- Họ và tên: DS. Lê Văn Tâm
- Chức vụ: nhân viên phòng VT-TBYT
- Số ĐT: 0938.478.115

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Bảng giấy và file điện tử (Excel và PDF).

- Nhận trực tiếp bảng giấy tại địa chỉ: Phòng VT-TBYT- Bệnh viện đa khoa Tây Ninh, số 626 đường 30/4, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

- Nhận file điện tử (file Excel và PDF) qua email: benmoithau1023.bvdktayninh@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 05 tháng 10 năm 2023 đến trước 17h ngày 14 tháng 10 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư y tế, vật tư y tế kỹ thuật cao.

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Mô tả, tính năng, đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	SỐ LƯỢNG
A	**BÓNG NONG MẠCH VÀNH**			
1	Bóng nong mạch vành áp lực thường, phủ lớp ái nước	Chất liệu Nylon 12, thiết kế dạng Rapid Exchange, 2 vạch đánh dấu Platinum - Iridium, tip profile 0.017". Đường kính đầu xa 2.55F (0.85mm), đường kính đầu gần 1.9F (0.63mm). Áp lực thông thường 15-3.0mm-4.0mm 6atm, áp lực bể bóng 15-3.0mm 16atm:4.0mm 14atm. Tiết diện nhỏ nhất: 0.025"-0.063". Đường kính: 1.5-4.0mm, chiều dài 2, 4, 6, 8, 10, 12, 14, 15, 16, 18, 20, 30, 40 mm.	cái	50
2	Bóng nong mạch vành áp lực cao chất liệu Nylon	Chất liệu Nylon 12, thiết kế dạng Rapid Exchange, 2 vạch đánh dấu Platinum - Iridium. Tiết diện đầu nhỏ nhất 0.42mm, tiết diện dọc nhỏ nhất 0.66mm. Đường kính đầu xa 2.55F (0.85mm), đường kính đầu gần 2.0F (0.67mm). Áp lực thông thường 12 atm, áp lực tối đa 22 atm. Đường kính 2.0-5.0mm, chiều dài 8, 10, 12, 14, 15, 16, 18, 20, 22, 24, 26, 28, 30, 40 mm.	cái	20
B	**ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN NHỊP**			
3	Bộ máy tạo nhịp 1 buồng có đáp ứng nhịp theo vận động, tương thích MRI toàn thân 1.5T và 3T, quản lý tạo nhịp thất, có chức năng gợi ý các thông số lập trình.	• Tạo nhịp tim 1 buồng, đáp ứng nhịp theo vận động. • Kích thước máy chiều cao x chiều rộng ≤ 40.2 mm x 42.9 mm. • Thể tích máy ≤ 9.7 cc, trọng lượng ≤ 21.5 gram. • Quản lý tạo nhịp thất, cho phép lập trình biên độ tạo nhịp an toàn lên tới 4 lần ngưỡng tạo nhịp. • Cho phép chụp MRI toàn thân 1.5T và 3T không giới hạn thời gian chụp và chiều cao của bệnh nhân. • Có chức năng gợi ý các thông số lập trình máy thích hợp cho bệnh nhân. • Tần số đáp ứng với nam châm khi còn pin 85 chu kỳ/ phút.	cái	20
4	Bộ máy tạo nhịp 2 buồng có đáp ứng nhịp theo vận động, với tương thích MRI toàn thân 1.5T và 3T, quản lý tạo nhịp nhĩ và thất, có chức năng gợi ý các thông số lập trình, tuổi thọ pin ≥14.9 năm	• Tạo nhịp tim 2 buồng, đáp ứng nhịp theo vận động. • Thể tích máy ≤ 12,1cc, trọng lượng ≤ 27,1gram. • Kích thước máy chiều cao x chiều rộng ≤ 44.7 mm x 47.9 mm. • Quản lý tạo nhịp nhĩ và thất, cho phép lập trình biên độ tạo nhịp an toàn lên tới 4 lần ngưỡng tạo nhịp. • Cho phép chụp MRI toàn thân 1.5T và 3T không giới hạn thời gian chụp và chiều cao của bệnh nhân. • Có chức năng gợi ý các thông số giúp lập trình máy thích hợp cho bệnh nhân. • Tần số đáp ứng với nam châm khi còn pin ≤ 85 chu kỳ/ phút.	cái	5
5	Bộ máy tạo nhịp 2 buồng có đáp ứng nhịp theo vận động, với tương thích MRI toàn thân 1.5T và 3T, quản lý tạo nhịp nhĩ và thất, có chức năng gợi ý các thông số lập trình, tuổi thọ pin ≥ 14.9 năm.	• Tạo nhịp tim, 2 buồng có đáp ứng nhịp theo vận động. • Thể tích máy 13.1cc, trọng lượng 31.3gram. • Kích thước máy chiều cao x chiều rộng ≤ 45.4 mm x 52.3 mm. • Quản lý tạo nhịp nhĩ và thất, cho phép lập trình biên độ tạo nhịp an toàn lên tới 4 lần ngưỡng tạo nhịp. • Cho phép chụp MRI toàn thân 1,5T và 3T không giới hạn thời gian chụp và chiều cao của bệnh nhân. • Có chức năng gợi ý các thông số giúp lập trình máy thích hợp cho bệnh nhân. • Tần số đáp ứng với nam châm khi còn pin ≤ 85 chu kỳ/ phút. • Tuổi thọ pin trung bình lên đến 14.9 năm	cái	2

6	Dây điện cực tạo nhịp tạm thời có bóng (Temporary Pacing Electrode Catheter)	• Chất liệu Woven Bioflexibility tương thích sinh học, mềm ở nhiệt độ cơ thể và thích ứng với màng trong tim • Thiết kế bóng hỗ trợ đặt dây dễ dàng không cần X-quang. • Điện cực thứ nhất nằm ở đầu chóp dây điện cực • Điện cực thứ hai cách đầu chóp khoảng 1cm.	cái	50
	TỔNG: 06 khoản			

2. Bảng báo giá: Theo mẫu quy định tại thông tư 14/2023/TT-BYT

3. Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa bằng tiếng Việt, trường hợp sử dụng bằng tiếng nước ngoài cần chứng minh tài liệu được lưu hành tại Việt Nam và bảng dịch có công chứng.

4. Các thông tin khác (nếu có).

Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh kính mời các công ty/đơn vị/nhà cung ứng báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng cám ơn sự phối hợp các đơn vị.

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA

BS.CKII. Trang Anh Dũng